TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-10-2018
V/v "tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Huy Xuân
2. Bà Trần Thị Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 450/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Chị T vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai và các biên bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ T trình bày:

Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Công T đăng ký kết hôn vào ngày 14-10-2015 tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian mấy tháng đầu chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh T không tôn trọng chị T, không quan tâm lo lắng đến vợ con, gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt về nhà gây gỗ, đánh đập chửi bới chị T và gia đình chị T, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài nên chị T và anh T đã sống

ly thân từ tháng tháng 5 năm 2016 đến nay. Nay chị T cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Công T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 17-12-2014. Hiện nay cháu H đang sống chung với anh T. Nay ly hôn thì chị T đồng ý giao cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn H và chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Công T trình bày:

Anh Nguyễn Công T đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp; thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Mỹ T chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Công T đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhưng anh T vẫn vắng mặt tại các phiên làm việc và tại phiên tòa, không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Mỹ T; về con chung: Chị T và anh T có 01 người con chung là Nguyễn Tuấn Hưng, sinh ngày 17-12-2013, hiện cháu H đang sống chung với anh T. Chị T đồng ý giao cháu H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị T không cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T; về tài sản chung và nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Công T đăng ký kết hôn vào ngày 14-10-2015 tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay chị T yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; nơi cư trú của anh Nguyễn Công T là xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng

Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ngày 21-9-2018, Tòa án mở phiên tòa để xét xử vụ án nhưng anh T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 12-10-2018 nhưng tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do còn chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Công T là đúng quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Công T đăng ký kết hôn vào ngày 14-10-2015 tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình sống chung đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân theo chị T trình bày là do anh T không tôn trọng chị T, không quan tâm lo lắng đến vợ con, gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt về nhà gây gỗ, đánh đập chửi bới chị T và gia đình chị T. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài nên chị T và anh T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 đến nay. Trong quá trình ly thân thì chị T đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị T, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải để anh T và chị T hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình nhưng các lần hòa giải và tại phiên tòa anh T đều vắng mặt điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm gia đình. Theo kết quả xác minh thì chị T và anh T phát sinh mâu thuẫn là có thật và sống ly thân từ tháng từ tháng 5 năm 2016 đến nay.

[5] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Huỳnh Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

[6] *Về quan hệ con chung*: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Công T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 17-12-2014. Hiện cháu H đang sống chung với anh T. Nay ly hôn thì chị T đồng ý giao cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn H và chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian chị T và anh T sống ly thân thì cháu H được anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay cháu H có cuộc sống sinh hoạt, phát triển bình thường còn chị T cũng đồng ý giao cháu H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của cháu H nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị T giao con chung là cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

[7] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý còn chị T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền

khởi kiện cho anh Nguyễn Công T bằng một vụ án khác về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật (nếu có).

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Công T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí*: Chị Huỳnh Thị Mỹ T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Công T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 17-12-2014.

Anh Nguyễn Công T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Tuấn H.

Chị Huỳnh Thị Mỹ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Huỳnh Thị Mỹ T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Công T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009946 ngày 18-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Chị Huỳnh Thị Mỹ T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Công T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA Dân sự huyện Châu Đức;
- UBND xã S, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thanh Túy